

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 315/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc phê chuẩn Điều lệ (sửa đổi) Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét báo cáo kết quả Đại hội toàn quốc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần thứ III ngày 28 và 29 tháng 3 năm 1997;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn Điều lệ (sửa đổi) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam do Đại hội toàn quốc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần thứ III thông qua ngày 29 tháng 3 năm 1997 (toàn văn kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 203/TTg ngày 27 tháng 4 năm 1993.

Điều 3. Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

ĐIỀU LỆ

(SỬA ĐỔI)

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

(Đã được Đại hội toàn quốc Phòng Thương mại và Công nghiệp

Việt Nam lần thứ III thông qua ngày 29 tháng 3 năm 1997)

I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (dưới đây có thể gọi tắt là Phòng) là tổ chức quốc gia tập hợp và đại diện cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và các hiệp hội kinh doanh ở Việt Nam nhằm mục đích bảo vệ và hỗ trợ các doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và khoa học - công nghệ giữa Việt Nam với các nước trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

Điều 2. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam là một tổ chức độc lập, phi Chính phủ, có tư cách pháp nhân và tự chủ về tài chính.

Điều 3. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đặt trụ sở tại Hà Nội, Thủ đô nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và có các chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước.

Điều 4. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hoạt động theo pháp luật Việt Nam và theo Điều lệ này, được sự hỗ trợ và chịu sự giám sát của Nhà nước Việt Nam.

II. CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 5. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có những chức năng sau:

- Đại diện để thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trong các quan hệ trong nước và quốc tế;
- Xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học - công nghệ và các hoạt động kinh doanh khác của các doanh nghiệp ở Việt Nam và nước ngoài.

Điều 6. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có những nhiệm vụ sau:

- Tập hợp, nghiên cứu ý kiến của các doanh nghiệp để phản ánh, kiến nghị và tư vấn cho Nhà nước các vấn đề về pháp luật, chính sách kinh tế; tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa các doanh nghiệp với các cơ quan Nhà nước để trao đổi thông tin và ý kiến nhằm cải thiện môi trường kinh doanh.

2. Tiến hành những hoạt động cần thiết để bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp trước pháp luật;
3. Phối hợp và hỗ trợ các hiệp hội kinh doanh ở Việt Nam, hợp tác với các Phòng thương mại và tổ chức hữu quan ở nước ngoài, tham gia các tổ chức khu vực và quốc tế phù hợp với mục đích của Phòng và giúp đỡ các doanh nghiệp tham gia hoạt động trong các tổ chức đó;
4. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật trong kinh doanh ở trong nước và quốc tế, xây dựng quan hệ lao động lành mạnh, bảo vệ môi trường, tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với mục tiêu của Phòng;
5. Tiến hành các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển quan hệ kinh doanh và đầu tư ở trong và ngoài nước như: chấp mối và giới thiệu bạn hàng, cung cấp thông tin, hướng dẫn và tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm, quảng cáo và các hoạt động xúc tiến khác;
6. Tổ chức đào tạo bằng những hình thức thích hợp để giúp các nhà kinh doanh nâng cao kiến thức và năng lực quản lý và kinh doanh;
7. Giúp đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ ở Việt Nam và ở nước ngoài;
8. Cấp giấy chứng nhận xuất xứ cho các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam và chứng thực các chứng từ cần thiết khác trong kinh doanh; xác nhận các trường hợp bất khả kháng;
9. Giúp các doanh nghiệp trong và ngoài nước giải quyết bất đồng, tranh chấp thông qua thương lượng, hoà giải hoặc trọng tài; giúp phân bổ tổn thất chung khi có yêu cầu;
10. Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước Việt Nam hoặc các tổ chức khác uỷ thác.

III. HỘI VIÊN

Điều 7. Mọi tổ chức có tư cách pháp nhân và cá nhân tán thành Điều lệ của Phòng, tự nguyện xin tham gia và được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội của Phòng chấp nhận hoặc mời, đều có thể trở thành hội viên của Phòng.

Phòng có 4 loại hội viên sau đây:

Hội viên chính thức là các hiệp hội kinh doanh và doanh nghiệp của người Việt Nam và các doanh nghiệp liên doanh có ít nhất 50% vốn pháp định của người Việt Nam có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở Việt Nam;

Hội viên liên kết là các doanh nghiệp của người nước ngoài hoặc liên doanh giữa người Việt Nam và người nước ngoài có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở Việt Nam, các doanh nghiệp của người Việt Nam có đăng ký và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài;

Hội viên thông tấn là những chuyên gia và tổ chức chuyên môn ở trong và ngoài nước có khả năng giúp thực hiện các nhiệm vụ của Phòng; - Hội viên danh dự là những cá nhân có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện mục đích của Phòng;

Hội viên là các tổ chức cử người đại diện tham gia Phòng và thông báo cho Hội đồng quản trị danh sách người được cử.

Điều 8. Hội đồng quản trị của Phòng xét và quyết định công nhận hội viên chính thức và hội viên liên kết.

Trường hợp bị từ chối, đương sự có thể khiếu nại lên Đại hội. Quyết định của Đại hội là Quyết định cuối cùng.

Theo đề nghị của Ban thường trực, Hội đồng quản trị quyết định mời tổ chức hoặc cá nhân làm hội viên thông tấn, bầu hội viên danh dự của Phòng và thông báo cho toàn thể hội viên biết.

Điều 9. Các tổ chức, cá nhân được coi là hội viên của Phòng kể từ khi được chấp nhận việc gia nhập và nộp đủ phí gia nhập.

Điều 10. Tư cách hội viên sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

1. Bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;
2. Giải thể hoặc phá sản;
3. Chết hoặc bị kết án;
4. Theo quyết định của Hội đồng quản trị với sự nhất trí của ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng quản trị do một trong những nguyên nhân sau:
 - a. Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, Nghị quyết của Phòng;
 - b. Hoạt động trái với mục đích của Phòng, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Phòng.

Hội viên bị tước tư cách theo Điều 10.4 có quyền khiếu nại lên Đại hội. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Điều 11.

1. Pháp nhân mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai hoặc nhiều hội viên của Phòng, nếu không có yêu cầu khác, đương nhiên là hội viên của Phòng.
2. Các hội viên của các hiệp hội kinh doanh, các thành viên, chi nhánh của các doanh nghiệp có thể trở thành hội viên của Phòng nếu tự nguyện gia nhập và được Hội đồng quản trị chấp nhận.

Điều 12. Hội viên có những quyền sau:

1. Tham dự Đại hội nếu được bầu;
2. Biểu quyết hoặc bỏ phiếu ở Đại hội nếu là hội viên chính thức; 3. Được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị của Phòng nếu là hội viên chính thức hoặc hội viên thông tấn;
4. Đề đạt ý kiến với Đại hội, Hội đồng quản trị, Ban thường trực về hoạt động của Phòng và những vấn đề về chính sách, pháp luật kinh tế và môi trường kinh doanh;
5. Yêu cầu Phòng giúp đỡ và được hưởng dịch vụ của Phòng với điều kiện ưu đãi;
6. Thôi là Hội viên Phòng nếu xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia.

Điều 13. Hội viên có những nghĩa vụ sau:

1. Đóng phí gia nhập và hội phí theo quy định của Hội đồng quản trị. Hội viên thông tấn và Hội viên danh dự không phải đóng phí;
2. Thi hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội và Hội đồng quản trị;
3. Tham dự các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập hoặc mời; 4. Cung cấp các thông tin, tài liệu, ý kiến phục vụ việc thực hiện các chức năng của Phòng;
5. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng thực hiện mục đích của Phòng.

IV. TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 14. Các cơ quan lãnh đạo của Phòng gồm:

Đại hội;

Hội đồng quản trị;

Ban thường trực;